TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 121/2022/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 08tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2022/TLST - HNGĐ ngày 07tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980

HKTT tại: Xóm H, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1975

HKTT tại: Xóm H, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung:Chị T và anh T thống nhất thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi con chung Trần Minh Q sinh ngày 04/02/2014 cho đến khi con trưởng thành đủ 18

tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác hay đến khi giữa chị T và anh T có thỏa thuận khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:Các bên đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quyền thăm nom con:Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh T có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay:Các đương sự xác địnhkhông có và không đề nghị tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

Về án phí:Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sung công quỹ nhà n□ớc. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí chị Thư đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ - BL số 0004003 ngày 07/10/2022. Số tiền còn lại theo biên lai 150.000 đồng hoàn trả chị T.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Khánh